

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH L - A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HSPT

Ngày : 01-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L – A.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn N

Các Thẩm phán:

1. Bà Huỳnh Thị P

2. Ông Nguyễn Phước T

- Thư ký Toà án: Bà Dương Thị Thanh H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh L - A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà: Ông Lê Văn D - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh L - A xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 208/2020/TLPT-HS ngày 31/12/2020 đối với bị cáo **Âu Thị Thủy D** do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 19-11-2020 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh L - A.

- Bị cáo:

Âu Thị Thủy D, sinh năm 1980, tại Đồng Tháp; Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp 5B, xã Trường Xuân, huyện T, tỉnh Đ - T; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Văn B và bà Dương Thị H (đã chết); bản thân có chồng tên Nguyễn Văn V; có 01 con sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại.(Có mặt).

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị hại: Châu Thị Th, sinh năm 1981; Nguyễn Minh L, sinh năm 1973;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ: Châu Thanh T, sinh năm 1957; Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/4/2020, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng – bạc – đen, biển số 59N1-564.14 là tài sản của bà Nguyễn Thị Đ, đi một mình từ nhà ở ấp 5B, xã Trường Xuân, huyện T, tỉnh Đ - T theo tuyến đường Tỉnh lộ 837 hướng về huyện T mục đích nhằm tìm các tiệm vàng sở hữ để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, D đi vào tiệm vàng “Bảo Ngọc” thuộc ấp Kênh Nhà Thờ, xã Tân Lập, huyện Tân T, tỉnh L - A do bà Châu Thị Th và ông Nguyễn Minh L làm chủ, yêu cầu ông Châu Thanh T là người trông giữ tiệm vàng lấy cho D xem 02 bộ vòng nữ trang (xi men) vàng 18K. Trong khi xem vàng D lợi dụng lúc ông T sơ hở đã lấy trộm 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, hình tròn đường kính 4,7cm, trên vòng không có ký hiệu và 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, hình tròn đường kính 05cm, trên vòng không có ký hiệu cất giấu vào lòng bàn tay khuất tầm nhìn của ông T, sau đó D cất giấu vào túi quần đang mặc, thì bị ông T cùng gia đình phát hiện bắt quả tang, tạm giữ tang vật và giao cho công an xử lý.

Tại Bản Kết luận giám định số: 2247/C09B ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, hình tròn đường kính 4,7cm, có khối lượng 2,8026 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au) 59,18%; 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, hình tròn đường kính 05cm, có khối lượng 2,2447 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au) 61,64%. Hoàn lại đối tượng giám định, mẫu sau giám định có tổng khối lượng 4,7452 gam được niêm phong.

Tại Bản Kết luận số 15/KL-HĐĐG ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, hình tròn đường kính 4,7cm, có khối lượng 2,8026 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au) 59,18% trị giá 2.204.712 đồng; 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, hình tròn đường kính 05cm, có khối lượng 2,2447 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au) 61,64% trị giá 1.825.689. Tổng cộng tài sản trị giá 4.030.401 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 07/3/2020, D thuê xe Honda khách (Honda ôm) đi một mình đến tiệm vàng “Bảo Ngọc” nêu trên gặp ông Châu Thanh T giả vờ mua vàng, lợi dụng lúc ông T sơ hở lấy trộm được 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, khối lượng: 08 phân vàng loại 18K và 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, khối lượng: 08 phân vàng loại 18K đem về nhà cất giấu. Sau đó, khoảng 03 ngày sau D lên thành phố Hồ

Chí Minh bán 02 chiếc vòng vàng trộm được cho một tiệm vàng không nhớ địa chỉ cụ thể, được số tiền 5.000.000 đồng.

Tại Bản Kết luận số 17/KL-HĐĐG ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, khối lượng vàng 08 phân, vàng loại 18K trị giá 2.640.000 đồng; 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, khối lượng vàng 08 phân, vàng loại 18K trị giá 2.640.000 đồng. Tổng cộng tài sản trị giá 5.280.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 28/2020/HS-ST ngày 19-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L - A đã xử:

Tuyên bố bị cáo Âu Thị Thủy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Âu Thị Thủy D 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (19/11/2020).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về tang vật, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Bị cáo Âu Thị Thủy D không kháng cáo.

Ngày 02/12/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T kháng nghị theo hướng không cho bị cáo Âu Thị Thủy D hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Âu Thị Thủy D thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo Âu Thị Thủy D không kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L - A phát biểu quan điểm có nội dung:

Về thủ tục: Căn cứ Điều 336; Điều 337; Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự việc Viện kiểm sát nhân dân huyện T kháng nghị là đúng pháp luật, cho nên việc thụ lý của Tòa án cấp phúc thẩm đưa vụ án ra xem xét lại là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về hành vi: Ngày 07/3/2020 và ngày 13/4/2020, bị cáo D đi một mình đến tiệm vàng “Bảo Ngọc” do bà Th và ông L làm chủ. D lợi dụng ông Châu Thanh T là người trông giữ tiệm vàng sơ hở đã lén lút lấy trộm 04 chiếc vòng kim loại màu vàng gồm: ngày 07/3/2020 lấy 02 chiếc vòng kim loại màu vàng giống nhau, khối lượng vàng 08 phân vàng 18K, trị giá mỗi chiếc vòng là 2.640.000 đồng. Ngày 13/4/2020 lấy 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, hình tròn đường kính 4,7cm, có khối lượng 2,8026 gam, có hàm lượng Vàng (Au) 59,18% trị giá

2.204.712 đồng; 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, hình tròn đường kính 05cm, có khối lượng 2,2447 gam, có hàm lượng Vàng (Au) 61,64% trị giá 1.825.689 đồng. Tổng cộng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 9.310.401 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự: Bị cáo đã 02 lần trộm cắp tài sản và mỗi lần trộm cắp giá trị tài sản đều trên 2.000.000đ nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã tự nguyện hoàn trả cho bị hại nhằm bồi thường, khắc phục hậu quả, khi phạm tội lần 2 tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi hoàn trả cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tòa sơ thẩm xét thấy bị cáo phạm tội có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho hưởng án treo bị cáo cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Nên Tòa sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 năm. Do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nghề nghiệp làm thuê, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 02/12/2020 Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân T, tỉnh L-A Quyết định kháng nghị Bản án sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo.

Xét thấy: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều (02) lần, nhưng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Bị cáo tuy có phạm tội nhiều lần (02 lần) nhưng tính chất mỗi lần đều ít nghiêm trọng, thiệt hại không lớn 4.030.401 đồng và 5.870.000đ, trong đó có một lần bị cáo tự thú các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, i, s, h, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, làm thuê, làm mướn, có 01 con 15 tuổi đang học lớp 9, chồng thì đang ly hôn,

nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên việc áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L-A là không có căn cứ và trái pháp luật cụ thể là trái với khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 02 ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, trong đó quy định những trường hợp không cho hưởng án treo, theo khoản 5 Điều 3 Nghị Quyết 02 là không cho hưởng án treo đối với trường hợp phạm tội nhiều lần, trừ trường hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi.

Như vậy Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh L-A là có căn cứ.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản b Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh L-A, theo hướng tuyên bố bị cáo Âu Thị Thủy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, h, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Âu Thị Thủy Diệu 01 (Một) năm tù.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các khoản khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh kháng nghị bản án sơ thẩm theo thủ tục Phúc thẩm trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Ngày 07/3/2020 và ngày 13/4/2020, bị cáo D đi một mình đến tiệm vàng “Bảo Ngọc” do bà Th và ông L làm chủ. D lợi dụng ông Châu Thanh T là người trông giữ tiệm vàng sơ hở đã lén lút lấy trộm 04 chiếc vòng kim loại màu vàng gồm: ngày 07/3/2020 lấy 02 chiếc vòng kim loại màu vàng giống nhau, khối lượng vàng 08 phân vàng 18K, trị giá mỗi chiếc vòng là 2.640.000 đồng. Ngày 13/4/2020 lấy 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, hình tròn đường kính 4,7cm, có khối lượng 2,8026 gam, có hàm lượng Vàng (Au) 59,18% trị giá 2.204.712 đồng; 01 chiếc vòng kim loại màu vàng, hình tròn đường kính 05cm,

có khối lượng 2,2447 gam, có hàm lượng Vàng (Au) 61,64% trị giá 1.825.689 đồng. Tổng cộng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 9.310.401 đồng.

[3] Bị cáo Âu Thị Thủy D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây mất an ninh tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 9.310.401 đồng nên án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ không oan đối với bị cáo. Án sơ thẩm đã xác định bị cáo đã 02 lần trộm cắp tài sản và mỗi lần trộm cắp giá trị tài sản đều trên 2.000.000đ nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại bà Thắm, ông Lễ số tiền 5.870.000đ nhằm bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra xét thấy tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi hoàn trả cho người bị hại; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để xử phạt bị cáo 01 năm tù và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 năm. Bị cáo không kháng cáo Bản án sơ thẩm. Ngày 02/12/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyết định kháng nghị Phúc thẩm số: 01/QĐ-VKSTT. Kháng nghị Bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo. Tại phiên tòa Phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L-A không rút Quyết định kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử Phúc thẩm chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T sửa bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” không cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

[4.1] Về tội danh bị cáo đã có hành vi lén lút 2 lần chiếm đoạt tài sản của ông Lễ tại tiệm vàng “Bảo Ngọc” cụ thể vào ngày 07/3/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tiệm vàng “Bảo Ngọc” có giá trị đã được định giá theo tổ tụng hình sự có giá trị là 5.280.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 13/4/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tiệm vàng “Bảo Ngọc” bị bắt quả tang, đã được định giá theo tổ tụng hình sự có giá trị là 4.030.401 đồng, tổng cộng là 9.310.401 đồng. Án sơ thẩm đã xác định bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng “Phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4.3] Về các tình tiết giảm nhẹ án sơ thẩm đã xác định bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Thắm, ông Lễ số tiền 5.780.000đ; phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình

tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp theo quy định của Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp vì ngày 07/3/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tiệm vàng “Bảo Ngọc” có giá trị đã được định giá theo tổ tụng hình sự có giá trị là: 5.280.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 13/4/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tiệm vàng “Bảo Ngọc” đã được định giá theo tổ tụng hình sự có giá trị là: 4.030.401 đồng cũng đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thì không được coi là phạm tội lần đầu theo Nghị quyết số: 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Tối cao. Mặt khác, bị cáo bị bắt quả tang lần phạm tội ngày 13/4/2020 bị cáo đã tự khai nhận hành vi phạm tội ngày 07/3/2020 đây là trường hợp “Tự thú” là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng án sơ thẩm lại không áp dụng khi xét xử đối với bị cáo. Hội đồng xét xử cần sửa án sơ thẩm về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại điểm s, b, h, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Về hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mà cấp Phúc thẩm nhận định trên nên không cải sửa hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[4.4] Về điều kiện cho bị cáo hưởng án treo: Bị cáo phạm tội 2 lần trở lên thuộc trường hợp không được cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/HĐTP-TATC ngày 15/5/2018 “Trường hợp phạm tội nhiều lần” nhưng án sơ thẩm lại xét cho bị cáo được hưởng án treo là không đúng quy định của pháp luật nên kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh và đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa Phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Từ các nhận xét trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Kháng nghị Phúc thẩm số 01/QĐ-VKSTT ngày 02/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T; Sửa Bản án sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 19-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L-A; không cho bị cáo Âu Thị Thủy D hưởng án treo.

[5] Về án phí: Bị cáo Âu Thị Thủy D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận Quyết định Kháng nghị Phúc thẩm số: 01/QĐ-VKSTT ngày 02/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh L-A. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 19-11-2020 của Toà án nhân dân huyện T.

2. Tuyên bố bị cáo Âu Thị Thủy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Âu Thị Thủy D 1 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Âu Thị Thủy D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn N

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Phụng Nguyễn Phước Thanh

Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đức – Trần Quốc Khánh

Trần Văn Nhậm